

Số: /PGDDT

Bình Sơn, ngày tháng 01 năm 2025

V/v hướng dẫn thực hiện
Học bạ số cấp Tiểu học

Kính gửi:

- Các trường Tiểu học;
- Các trường Tiểu học và Trung học cơ sở.

Thực hiện Công văn số 219/SGDDT-GDMNTH ngày 21/01/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) Quảng Ngãi về việc hướng dẫn thực hiện Học bạ số cấp Tiểu học, Phòng GDĐT hướng dẫn các trường triển khai Học bạ số trong thời gian đến như sau:

1. Mục đích

- Tăng cường thực hiện chuyển đổi số trong ngành giáo dục theo Quyết định số 131/QĐ-TTg¹, đáp ứng nhiệm vụ chuyển đổi số quốc gia theo Quyết định số 06/QĐ-TTg² và các văn bản hướng dẫn của các cấp.
- Thực hiện triển khai Học bạ số trên diện rộng ở cấp Tiểu học theo mô hình kỹ thuật đã được điều chỉnh, cập nhật, bổ sung sau giai đoạn thí điểm.
- Nâng cao hiệu quả thực hiện cải cách thủ tục hành chính liên quan đến học bạ trên môi trường số; tăng cường hiệu quả quản lý, giảm áp lực cho giáo viên và cán bộ quản lý về hồ sơ, sổ sách; tiết kiệm chi phí và thuận tiện, minh bạch, hiệu quả trong thực hiện các nghiệp vụ chuyên môn (chuyên trường, tuyển sinh,...) và đáp ứng các nhu cầu của xã hội, tổ chức, cá nhân trong việc xác thực thông tin liên quan đến học bạ.

2. Yêu cầu

- Thực hiện Học bạ số theo mô hình kỹ thuật thống nhất, liên thông trong bậc học phổ thông (Tiểu học, Trung học cơ sở, Trung học phổ thông) bảo đảm về nội dung, giá trị pháp lý theo quy định pháp luật liên quan để thay thế học bạ giấy trong quản lý, sử dụng; bảo đảm lưu trữ đầy đủ, chính xác thông tin về kết

¹ Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030 (viết tắt là Quyết định số 131/QĐ-TTg).

² Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 (viết tắt là Đề án số 06).

quả học tập, rèn luyện của học sinh trong quá trình học tập tại các nhà trường, nhất quán, toàn vẹn thông tin khi Học bạ số đã được phát hành (không thể thay đổi thông tin); bảo đảm an ninh, an toàn, bảo mật thông tin cá nhân theo quy định của pháp luật³.

- Học bạ số phải được xác thực điện tử theo quy định⁴ để có giá trị pháp lý khi sử dụng và thực hiện các thủ tục hành chính liên quan đến học bạ trên môi trường số; bảo đảm thuận tiện trong việc sử dụng, quản lý, tra cứu, xác thực học bạ trực tuyến; bảo đảm kỹ thuật để xuất ra bản thể hiện (bản mềm) và in được trên giấy theo mẫu học bạ được Bộ GDĐT quy định về học bạ giấy (viết tắt là bản giấy Học bạ số) để sử dụng trong một số trường hợp cụ thể.

- Thực hiện triển khai Học bạ số trên diện rộng ở cấp Tiểu học. Khi triển khai Học bạ số không phát sinh chi phí đối với người học. Đối với các trường chưa đủ điều kiện hạ tầng công nghệ thông tin (máy tính, đường truyền, internet,...) để triển khai Học bạ số được tiếp tục sử dụng Học bạ giấy theo quy định hiện hành và phải sớm có giải pháp thực hiện Học bạ số.

3. Nội dung, tạo lập, quản lý, phát hành và sử dụng Học bạ số

Thực hiện các nội dung đã triển khai thí điểm và được cập nhật bổ sung theo **Phụ lục 1** và **Phụ lục 2** đính kèm.

4. Tổ chức thực hiện

a) Đối với Phòng Giáo dục và Đào tạo

- Thực hiện hiệu quả công tác tham mưu Ủy ban nhân dân huyện về những nội dung liên quan đến triển khai Học bạ số trên địa bàn; tiếp tục thực hiện hiệu quả công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của việc thực hiện chuyển đổi số trong ngành giáo dục, trong đó có việc triển khai thực hiện Học bạ số; thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước của Phòng GDĐT về Học bạ số; tổ chức tập huấn hướng dẫn, khai thác sử dụng hệ thống Học bạ số cho các nhà trường; chỉ đạo các trường trên địa bàn thực hiện các nhiệm vụ về Học bạ số theo hướng dẫn; kiểm tra nắm bắt tình hình, tư vấn, hướng dẫn giúp đỡ các trường triển khai thực hiện Học bạ số theo quy định; tập hợp kiến nghị, đề xuất của cán bộ quản lý, giáo viên trong quá trình thực hiện gửi về Sở GDĐT tổng hợp báo cáo Bộ GDĐT.

³ Nghị định số 13/2023/NĐ-CP của Chính phủ về Bảo vệ dữ liệu cá nhân; Nghị định số 85/2016/NĐ-CP của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ; Thông tư số 12/2022/TT-BTTTT của Bộ Thông tin và truyền thông về Quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị định số 85/2016/NĐ-CP của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

⁴ Nghị định số 130/2018/NĐ-CP của Chính phủ về Quy định chi tiết thi hành luật giao dịch điện tử về chữ ký số và dịch vụ chứng thực chữ ký số (Nghị định số 130/2018/NĐ-CP) và Nghị định số 48/2024/NĐ-CP của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2018/NĐ-CP; Nghị định số 68/2024/NĐ-CP của Chính phủ về Quy định về chữ ký số chuyên dùng công vụ; Thông tư số 41/2017/TT-BTTTT của Bộ Thông tin và truyền thông về Quy định sử dụng chữ ký số cho văn bản điện tử trong cơ quan nhà nước.

- Xây dựng kế hoạch, đề xuất các cấp có thẩm quyền quan tâm, tăng cường cơ sở hạ tầng và trang thiết bị cơ bản cho các trường còn khó khăn để tổ chức triển khai hiệu quả nhiệm vụ liên quan đến Học bạ số.

c) Đối với các nhà trường

- Đảm bảo hạ tầng kỹ thuật, thiết bị tại cơ sở để tổ chức triển khai thực hiện đúng, đủ các yêu cầu về Học bạ số trong phạm vi nhà trường (tạo lập, quản lý, sử dụng) theo quy định, hướng dẫn của Bộ GDĐT.

- Chịu trách nhiệm về nội dung và tính pháp lý của Học bạ số khi phát hành. Thực hiện ký số xác thực, đóng gói và gửi dữ liệu Học bạ số về CSDL Học bạ số của Bộ GDĐT đúng quy định và yêu cầu kỹ thuật.

- Ban hành quy chế nội bộ về tạo lập, quản lý, sử dụng Học bạ số trong phạm vi nhà trường; triển khai tập huấn, hướng dẫn khai thác, sử dụng cho cán bộ, giáo viên, nhân viên có liên quan về sử dụng hệ thống Học bạ số; tập hợp kiến nghị, đề xuất của giáo viên trong quá trình thực hiện gửi về các cấp quản lý theo quy định.

Phòng GDĐT yêu cầu các trường triển khai thực hiện đảm bảo chất lượng và hiệu quả./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND huyện (b/c);
- LĐ,CV PGDĐT;
- Lưu: VT, PT.

TRƯỞNG PHÒNG

Đình Hùng Cường

Phụ lục 1. Nội dung, tạo lập, quản lý, phát hành và sử dụng Học bạ số

(Kèm theo Công văn số /PGDDT ngày /01/2025 của Phòng GDĐT)

1. Nội dung Học bạ số

- Học bạ số là học bạ được số hóa, tạo lập, lưu trữ, quản lý và sử dụng trên môi trường số, được ký xác thực điện tử của cá nhân và tổ chức có thẩm quyền; bảo đảm các quy định của pháp luật liên quan để có giá trị pháp lý khi sử dụng trên môi trường số.

- Nội dung thể hiện trên Học bạ số là các thông tin cá nhân của học sinh và kết quả học tập rèn luyện theo quy định tại Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về quy định đánh giá học sinh Tiểu học và các thông tin: mã số tra cứu học bạ; mã số định danh và ngày có hiệu lực của Học bạ số.

2. Tạo lập, quản lý và phát hành Học bạ số

- Học bạ số được tạo lập từ cơ sở dữ liệu ngành GDĐT (viết tắt là CSDL) bởi các phần mềm có chức năng tạo lập Học bạ số, bảo đảm cấu trúc gói tin dùng để trao đổi thông tin (giao dịch điện tử) theo quy định của Bộ GDĐT, có ký số của giáo viên chủ nhiệm, người đứng đầu cơ sở giáo dục để xác thực giao dịch điện tử, bảo đảm kết nối dữ liệu Học bạ số về CSDL Học bạ số của Bộ GDĐT để phục vụ quản lý và khai thác sử dụng.

- Các cơ sở giáo dục thực hiện tạo lập, phát hành, quản lý Học bạ số và chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, chính xác của học bạ đối với học sinh học tập tại trường. Khi học sinh chuyển trường, thực hiện chuyển giao Học bạ số theo quy trình, thủ tục quy định.

- Học bạ số của cơ sở giáo dục được đóng gói gửi về CSDL Học bạ số của Bộ GDĐT để cập nhật lên Cổng tra cứu Học bạ phục vụ truy cập, tra cứu học bạ toàn quốc theo 02 thời điểm như sau: (i) Trước ngày 30 tháng 6 hàng năm đối với học sinh đã hoàn thành Chương trình lớp học, Chương trình Tiểu học; (ii) Trước ngày 25 tháng 8 hàng năm đối với học sinh cần được đánh giá bổ sung để xét hoàn thành chương trình lớp học.

- Khi tạo lập và phát hành Học bạ số phải bảo đảm các yêu cầu về kỹ thuật, công nghệ (tại phụ lục 2 và phụ lục 3 kèm theo Công văn số /BGDDT-GDTH ngày /01/2025 của Bộ GDĐT) để bảo đảm thực hiện kết nối, liên thông, bảo mật, toàn vẹn thông tin.

3. Sử dụng Học bạ số

- Sử dụng bản giấy Học bạ số: Bản giấy Học bạ số có nội dung và thể thức in như mẫu học bạ do Bộ GDĐT quy định. Khi cần, nơi sử dụng học bạ có thể tra cứu (theo mã tra cứu được cung cấp) trên Cổng tra cứu học bạ của Bộ GDĐT để xác thực

nội dung thông tin của bản giấy Học bạ số.

- Sử dụng Học bạ số trên môi trường số: Học bạ số được sử dụng để thực hiện các thủ tục hành chính trên môi trường số. Các thủ tục hành chính trên môi trường số (trực tuyến) sử dụng Học bạ số (bản mềm) trích xuất từ Công tra cứu học bạ của Bộ GDĐT.

- Tra cứu Học bạ số: Tổ chức, cá nhân được cấp quyền có thể tra cứu thông tin học bạ theo quy định của pháp luật trên Công tra cứu học bạ của Bộ GDĐT. Việc tra cứu phải đảm bảo biện pháp bảo mật, an toàn thông tin cá nhân. Thông tin về kết quả tra cứu trên Công tra cứu học bạ có giá trị pháp lý để xác thực.

- Thực hiện các thủ tục hành chính: Các phần mềm, ứng dụng, các dịch vụ công trực tuyến trong ngành giáo dục phải bảo đảm các chức năng thực hiện các thủ tục hành chính sử dụng hoặc liên quan đến thông tin Học bạ số.